TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số **28**/2019/DS-ST
Ngày 20/9/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Khánh Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hiến**
Ông **Nguyễn Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên -** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Bích Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-DS ngày 15/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M -** sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Trương Thị Thùy T** – sinh năm 1968.
Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ngày 01/02/2016, bà Trương Thị Thùy T có viết giấy mượn của bà số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn mượn là 12 tháng (từ ngày 01/02/2016 đến ngày 01/02/2017), không tính lãi suất. Đến hết thời hạn trả nợ, bà T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T vẫn không trả mà còn cố tình trốn tránh. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trương Thị Thùy T trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng làm một lần, không yêu cầu trả tiền lãi.

Đối với bị đơn bà Trương Thị Thùy T: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và tống đạt hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà T không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý

kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Phía bị đơn bà Trương Thị Thùy T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản, không trả tiền vay khi đến hạn. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị đơn bà T trả số tiền gốc, không yêu cầu trả tiền lãi là có căn cứ. Do đó, áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trương Thị Thùy T phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn bà Trương Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trương Thị Thùy T phải trả số tiền vay là 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trương Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trương Thị Thùy T.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 01/02/2016, bà Trương Thị Thùy T viết giấy mượn của bà Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 01/02/2016 đến ngày 01/02/2017, không quy định lãi suất.

Các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự khi ký kết hợp đồng dân sự, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay tài sản ngày 01/02/2016 giữa bà Nguyễn Thị M với bà Trương Thị Thùy T là có thật và hợp pháp. Xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi.

Theo giấy mượn tiền ngày 01/02/2016, thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 01/02/2016 đến ngày 01/02/2017, không quy định lãi suất. Đến hết thời hạn vay nhưng bên vay bà Trương Thị Thùy T không trả số tiền đã vay cho bên cho vay bà Nguyễn Thị M. Như vậy, bà Trương Thị Thùy T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không trả tiền vay đúng hạn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà M. Vì vậy, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T trả số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Trương Thị Thùy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: 30.000.000đ x 5% = 1.500.000 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M. Buộc bà Trương Thị Thùy T phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Quy định*:* Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Trương Thị Thùy T phải nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0006484 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Trương Thị Thùy T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Khánh Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.